

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021**

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục; Công văn số 4003/BGDĐT-CNTT ngày 07/10/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2020-2021, Sở GDĐT triển khai kế hoạch thực hiện như sau:

**I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin vào cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT, cơ sở dữ liệu của tỉnh, các sở, ngành và địa phương theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành, quản lý giáo dục**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ [csdl.moet.gov.vn](http://csdl.moet.gov.vn)) theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày

30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ; đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Sở, Bộ GDĐT.

b) Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý trường học (SMAS) ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên nhằm phục vụ nhu cầu quản lý giáo dục của tỉnh, đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT, cơ sở dữ liệu của tỉnh, các sở, ngành và địa phương; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (*sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc, giáo án, lịch báo giảng*), triển khai các giải pháp vận hành, khai thác theo phương thức API (*tuyển sinh trực tuyến đầu cấp học, kiểm định chất lượng giáo dục*); triển khai ứng dụng CNTT kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT (*zalo, facebook, viber...*), email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*e-Office*), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa Sở GDĐT với các phòng GDĐT, trường học và trung tâm.

d) Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng (*đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện, tỉnh*); khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống họp qua mạng do Bộ GDĐT cung cấp tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn/gialai>.

đ) Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả hệ thống cổng, trang thông tin điện tử (*Portal*) đã được trang bị phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, phổ biến thông tin; kết nối thông tin liên thông từ Sở đến phòng và đến các cơ sở giáo dục; khai thác tốt các chức năng của hệ thống Portal trong giảng dạy và học tập, là cầu nối thông tin liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và xã hội; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (*địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>*).

e) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

f) Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.

- Kho bài giảng e-Learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn>.
- Công thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sgddt.gialai.gov.vn>, <http://gialai.edu.vn>

## **2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá**

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai phương thức dạy học trực tuyến (*tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả*); triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá (*xây dựng ngân hàng câu hỏi, phần mềm khảo thí và các điều kiện triển khai*). Ưu tiên triển khai các giải pháp có tính đồng bộ cao như xây dựng phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, kho học liệu số, e-learning (*Isoft*), phần mềm ngân hàng đề thi trắc nghiệm online (*Master Test*) phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học ...; triển khai ứng dụng CNTT phải thiết thực, có hiệu quả.

b) Nhà trường, giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning (*phần mềm Isoft hỗ trợ soạn giáo án, elearning*), ngân hàng câu hỏi trực tuyến (*phần mềm Master Test*), tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa (*tại địa chỉ https://igiaoduc.vn*).

c) Triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT; triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (*các giải pháp giáo dục thông minh*) ở những nơi có điều kiện thuận lợi và theo Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực.

d) Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng đơn vị, địa phương.

e) Lựa chọn triển khai hiệu quả các giải pháp phần mềm đã được trang bị, hỗ trợ như dạy học trực tuyến (*VNPT eLearning, LMS Viettel ...*), phần mềm thi và kiểm tra đánh giá (*Master Test*), phần mềm kho học liệu số (*Isoft*), phần mềm thư viện số (*Master Lib*) theo hướng tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy học trực tuyến.

### **3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT**

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, dạy môn Tin học và tổ chức dạy học trực tuyến; kết nối cáp quang Internet tới tất cả cơ sở giáo dục; kiểm tra, rà soát thiết bị phòng họp trực tuyến hiện có, bố trí kinh phí mua sắm nâng cấp thiết bị để triển khai họp trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn qua mạng.

b) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (*phần cứng, phần mềm, website...*). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

### **4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên**

a) Rà soát và liên tục bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT của nhà trường, địa phương, bám theo các nội dung như sau:

- Kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

- Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; Kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành (*cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ, hệ thống quản lý trường học SMAS*).

- Kỹ năng dạy-học trực tuyến: Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học; kỹ năng tham gia các hoạt động dạy học trực tuyến đối với học sinh.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ. Triển khai sử dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được các dự án của Bộ GDĐT trang bị cho các trung tâm GDNN-

GDTX, trung tâm GDTX tỉnh, trang bị ở địa phương và các nhà trường vào công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

#### **1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:**

a) Đối với phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với nhà trường: Phân công một lãnh đạo nhà trường và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi và các hình thức khác để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động Giáo dục (*một trong 9 nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục*).

3. Các phòng GDĐT, trường học và trung tâm cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

#### a) Về quản lý sử dụng

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý, quan tâm công tác vệ sinh, an toàn thiết bị, công tác kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, định kỳ để thiết bị sử dụng bền lâu, phát huy hết công suất.

- Ban hành nội quy sử dụng thiết bị phục vụ công tác dạy học và thực hành; tuyên truyền ý thức bảo vệ tài sản chung trong tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh trong trường, phát huy hiệu quả việc quản lý, sử dụng thiết bị.

#### b) Về tổ chức, điều hành

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo trong việc ứng dụng CNTT ở các đơn vị; người đứng đầu đơn vị phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng CNTT vào trong quản lý và giảng dạy.

- Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tăng cường công tác phân cấp quản lý cho các cơ sở đào tạo theo hướng bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

#### c) Về hiệu quả ứng dụng CNTT

- Lãnh đạo các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; tạo bước chuyển biến tích cực trong phương pháp làm việc, kết hợp chặt chẽ việc triển khai kế hoạch với Chương trình cải cách hành chính để việc ứng dụng CNTT trong ngành tăng hiệu quả chất lượng công việc.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phải đáp ứng nhu cầu thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục để có những biện pháp, giải pháp thúc đẩy kịp thời.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư thiết bị, hạ tầng, dịch vụ CNTT từ người dân, doanh nghiệp, tổ chức đóng chân trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục với các doanh nghiệp để thực hiện tốt các hệ thống thông tin, dịch vụ giáo dục.

5. Triển khai có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2455A/BTTTT-THH ngày 29/7/2019 về việc ban hành văn bản hướng dẫn mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2020-2021 tại kế hoạch này yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Tổ chức quán triệt, hướng dẫn đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021; có kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học 2020-2021 và gửi về Sở GDĐT (*qua Văn phòng*) trước ngày **15/01/2021**.

3. Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2020-2021 và gửi về Sở GDĐT (*qua Văn phòng*) trước ngày **30/5/2021**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (*qua Văn phòng*) để hỗ trợ, hướng dẫn triển khai (*điện thoại 0269.3890098; email: sgddt@gialai.gov.vn*).

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm GDNN và GDTX các huyện;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng CM, NV Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Long**

## **PHỤ LỤC**

### **CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC** (Ban hành kèm theo văn bản số: 1879/KH-SGDĐT ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ.
2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".
4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
5. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
7. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
8. Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
9. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

14. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

15. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

16. Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

17. Kế hoạch số 648/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

18. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

19. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

20. Công văn số 2455A/BTTTT-THH ngày 29/7/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành văn bản hướng dẫn mẫu hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.